TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Bản án số: 07/2020/HS-ST Ngày: 15/01/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Trần Thảo

2. Bà Vũ Mỹ Thuần

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 314/2019/HS-ST ngày 09/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H , sinh năm 1985 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKNKTT: P20 tập thể K , phường K , quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình K (đã chết); Con bà: Lưu Thị N ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, bản án số 131/2010/HSST ngày 22/4/2010 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 570 ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, bị cáo chưa thi hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự của bản án này; Nhân thân: Bản án số 499/2003/HSST ngày 30/10/2003 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án); Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/8/2019; tạm giữ ngày 24/8/2019; tạm giam ngày 02/9/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn K , sinh năm 1984 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKNKTT và nơi ở: Ngõ 142, Nguyễn Đ , tổ 24, phường N , quận Cầu Giấy, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Con ông: Nguyễn Khắc C , sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị N , sinh năm 1960; bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Có 03 Tiền sự, trong đó 02 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc năm 2003 và 2010 đã xóa; 01 tiền sự chưa xóa - năm 2017 bị đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng, về địa phương tháng 7/2019; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/8/2019; tạm giữ ngày 24/8/2019; tạm giam ngày 02/9/2019; Hiện đang bị tạm giạm tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. **Chị Trần Minh T** , sinh năm 1996

HKTT: Xuân D , phường Q , quận Tây Hồ, Hà Nội

Hiện ở: số 46 Hoàng Q , quận Cầu Giấy, Hà Nội

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

2. **Chị Phan Thùy L** , sinh năm 1997

HKTT: 36 đường L , phường H , thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở: số 46 Hoàng Q , quận Cầu Giấy, Hà Nội

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

3. **Chị Nguyễn V** , sinh năm 1997

HKTT: phường V thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Hiện ở: số 46 Hoàng Q , quận Cầu Giấy, Hà Nội

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

4. **Anh Trịnh Văn Q** , sinh năm 1991

HKTT và nơi ở: xã V , huyện V , tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

5. **Chị Đặng A**, sinh năm 1994

HKTT: Quảng N , Quảng X , Thanh Hóa.

Hiện ở: 22B Nguyễn Đình H , quận Cầu Giấy, Hà Nội

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

6. **Chị Lê Thị Đ** , sinh ngày 06/6/2002

HKTT: , huyện T , tỉnh Phú Thọ.

Hiện ở: 3 Nghi T phường Q , quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Đ : Bà Trần Lệ Z , sinh năm 1978; Địa chỉ: 3 Nghi T , quận Tây Hồ, Hà Nội.

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Nguyễn Văn X**, sinh năm 1990

HKTT: Nghĩa Đ , Thuận Thành, Bắc Ninh

Hiện ở: Số 3 đường Nguyễn K , phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

2. **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975

HKTT: thôn T , Toàn T , Kim Động, Hưng Yên.

Hiện ở: 19 Lĩnh N , phường M , quận Hoàng Mai, Hà Nội

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 23/8/2019, H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên rủ K đến đón và cùng nhau đi trộm cắp. Gần 01h ngày 24/8/2019, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave BKS 53F7 đến số 8 Nguyễn K , Bạch Đ , Hai Bà Trưng, Hà Nội đón H . H và K bàn bạc với nhau: Hùng là người lái xe chở H đi, khi nào H thấy chỗ có thể trộm cắp được tài sản thì H sẽ xuống xe trộm cắp. Khi nào trộm cắp xong thì H gọi điện cho K đến đón.

Khi K chở H đến đầu đường Hoàng Q giao đường Bưởi, H xuống xe một mình đi bộ vào trong ngõ 5 Hoàng Q , còn K tiếp tục chạy xe Grab. Khi đến số nhà 46 Hoàng Q , phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, thấy cửa ban công tầng hai không đóng, H liền trèo qua cổng nhà và leo lên ban công tầng hai. H nhìn qua khe cửa thấy bên trong có 03 người đang ngủ, đầu hướng vào trong, chân hướng ra phía ban công và 03 chiếc điện thoại để phía dưới chân. H liền với tay vào trong phòng lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus 64G màu vàng hồng của chị Trần Minh T (SN 1996, HKTT: Quảng A , Tây Hồ Hà Nội); 01 điện thoại Iphone 5S 32G màu vàng của chị Phan Thùy L (SN 1997, HKTT: số 36 đường Lê L , phường H , TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang); 01 điện thoại Oppo F3 màu hồng của chị Nguyễn V(sinh năm 1997, HKTT: tổ 6 , phường V , Uông Bí, Quảng Ninh), rồi trèo qua ban công xuống, đi bộ ra đường Hoàng Q và gọi điện cho K đến đón. Khoảng 5 phút sau K đi xe máy đến, K hiểu là H vừa trộm cắp xong tài sản, nên chở H về nhà trọ. Khi K đang chở H đến số 3 Xã Đ , quận Đống Đa, Hà Nội thì K và H bị lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra hành chính, phát hiện 03 chiếc điện thoại di động. Qua làm việc H khai 03 chiếc điện thoại là H vừa trộm cắp được tại quận Cầu Giấy. Lực lượng CSCĐ đưa H và K về trụ sở công an phường Nam Đồng để làm rõ.

Cơ quan công an đã thu giữ của H : 01 điện thoại điện thoại Iphone 8 plus 64G màu hồng; 01 điện thoại Iphone 5S 32G màu vàng; 01 điện thoại Oppo F3 màu hồng.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của H : 01 điện thoại Mobistar màu đen lắp sim số 0967611 ; thu giữ của K: 01 điện thoại di động Mastel màu đen lắp sim số 0869687 ; 01 điện thoại di động Asus màu bạc lắp sim số 0354108 và 0326278 ; 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 53S7

Lời khai của Nguyễn Quốc H , Nguyễn Khắc K phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Trần Minh T , chị Phan Thùy L , chị Nguyễn V . Các chị T , L và V cùng thuê trọ tại tầng 2 nhà số 46 Hoàng Q , Cầu Giấy, Hà Nội. Khoảng 1h30 phút ngày 23/8/2019 ba người đi ngủ và để điện thoại dưới chân phía cuối giường, không đóng cửa ban công. Khoảng 5h40 phút, chị T thức dậy tìm điện thoại nhưng không thấy nên cả ba chị T , L , V đã đến công an phường Nghĩa Đô trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn V , chị Phan Thùy L nhận dạng được chiếc điện thoại OPPO F3 màu hồng, Iphone 5s màu vàng là của chị. Kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus được chị Trần Minh T cung cấp mật khẩu là 260 thấy trong ứng dụng có hình ảnh của chị T , điện thoại lắp sim của chị T .

Tại biên bản định giá tài sản số 375 ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Cầu Giấy kết luận:

01 điện thoại Iphone 8Plus 64GB màu vàng hồng đã qua sử dụng trị giá 9.480.000 đồng

01 điện thoại Iphone 5s 32GB màu vàng hồng đã qua sử dụng trị giá 1.900.000 đồng

01 điện thoại OPPO F3 màu hồng đã qua sử dụng trị giá 2.600.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là 13.980.000 đồng

Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho các bị hại. Chị Nguyễn V , chị Trần Minh T , chị Phan Thùy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngoài ra, H và K còn khai: cũng với thủ đoạn như trên, từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019 H và K còn cùng nhau thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua điều tra xác định được như sau:

Vụ thứ nhất: : Khoảng 01h ngày 29/7/2019, K chở H đến ngã tư Nghi T – Yên Phụ thì H xuống xe, đi bộ đến số 3 Nghi T , Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội. H thấy chị Lê Thị Đ (sinh năm 2002, HKTT: xã Dị N , Tam Nông, Phú Thọ) đang ngồi ngủ gật tại tầng 1 và để chiếc điện thoại Samsung A10 trên đùi, H liền trộm cắp chiếc điện thoại của chị rồi gọi K đến đón. Ngày hôm sau, H bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết qua mạng được 1.200.000 đồng. Sau khi bán tài sản, H cho K 150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01h ngày 18/8/2019, H một mình đi vào ngõ 1 Nguyễn Đình H , Cầu Giấy, Hà Nội. Khi đến số nhà 22 thấy sơ hở, H liền trèo lên lan can tầng 2 vào nhà rồi đi cầu thang lên tầng 3. H thấy chị Đặng Thị A đang ngủ trong

phòng, liền trộm cắp 01 chiếc laptop màu đen, 01 apple watch, 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng hồng, 01 điện thoại di động iphone 5 màu trắng của chị Đặng Thị A (Sinh năm 1994, HKTT: Quảng N , Quảng Xương, Thanh Hóa) đang để trên mặt bàn trong phòng. Sau khi trộm được tài sản H gọi Kđến đón. Ngày hôm sau, H bán chiếc điện thoại di động Iphone 6 qua mạng cho một người không quen biết với giá 600.000 đồng. Còn 01 chiếc máy tính xách tay Dell màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 đồng hồ Apple watch, H đưa cho K mang đi bán. Ngày 20/8/2019, K mang chiếc máy tính xách tay Dell màu đen đến cửa hàng số 325 Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy bán cho anh Nguyễn Văn X (sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Đ , Thuận Thành, Bắc Ninh) được 5.000.000 đồng. Đến ngày 28/8/2019 cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc máy trên tại cửa hàng số 3 Nguyễn K , Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Cùng ngày 20/8/2019 K cũng mang chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và chiếc đồng hồ Apple watch màu trắng đến cửa hàng điện thoại di động số 19 Lĩnh N , phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội bán cho anh Nguyễn Văn C (SN 1975, HKTT: thôn T , Toàn T , Kim Động, Hưng Yên) được 1.000.000 đồng (điện thoại 400.000 đồng và đồng hồ 600.000 đồng). Sau đó, anh C đã bán chiếc điện thoại Iphone 5 và chiếc đồng hồ Apple watch cho người không quen biết. Sau khi bán được tài sản, K mang 6.000.000 đồng về trả cho H và được H cho 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn X nhận dạng được người bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cho anh với giá 5.000.000 vào ngày 18/8/2019 là Nguyễn Khắc K. Anh Nguyễn Văn C nhận dạng được người bán điện thoại Iphone 5 và chiếc đồng hồ Apple Watch cho anh vào khoảng cuối tháng 8 là Nguyễn Khắc K. Anh C và anh X không biết tài sản K mang bán cho các anh là tài sản trộm cắp. Anh X không yêu cầu H và K bồi thường về dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 0h ngày 20/8/2019, K chở H đến khu vực gần ngõ 267 Hoàng H , Ba Đình, Hà Nội thì dừng lại để H đi bộ vào trong ngõ. H thấy nhà số 8 đang xây dựng, cổng khóa, tầng 2 không lắp cửa, liền trèo qua cổng lên lan can tầng 2 vào nhà thấy anh Trịnh Văn Q (SN 1991, HKTT: Vĩnh Y , Vĩnh L , Thanh Hóa) đang ngủ, điện thoại để cạnh người. H liền trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động: Samsung J5 và Hawei của anh Q rồi trèo cổng ra ngoài đường. Sau khi trộm cắp được tài sản, H gọi K đến đón. Hôm sau, H bán hai chiếc điện thoại qua mạng cho một người không quen biết với giá 2.200.000 đồng, và cho K số tiền 200.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 509 ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Cầu Giấy kết luận:

01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A10 màu đỏ của chị Lê Thị Đ trị giá 2.750.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J5 màu trắng của anh Trịnh Văn Q trị giá 3.050.000 đồng; 01 điện thoại Hawei màu đen của anh Trịnh Văn Q trị giá 3.100.000 đồng; 01 máy tính xách tay Dell màu đen của chị Đặng Thị A trị giá 11.600.000 đồng; 01 đồng hồ Apple Watch Seri 3 màu trắng của chị Đặng Thị A trị giá 6.200.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6Splus màu hồng của chị Đặng Thị

A trị giá 3.150.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng của chị Đặng Thị Atrị giá 950.000 đồng

Ngày 12/11/2019 cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng: trao trả 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen cho chị Đặng Thị A. Chị A đã nhận lại chiếc laptop và không yêu cầu bồi thường đối với chiếc laptop.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A10, Samsung J5, Hawei, Iphone 6plus, Iphone 5 và chiếc đồng hồ Apple watch: cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được các tài sản trên.

Chị Lê Thị Đ yêu cầu H và K bồi thường số tiền 2.750.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Samsung A10. Chị Đặng Thị A yêu cầu yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) là giá trị chiếc đồng hồ Apple Watch seri 3 màu trắng, điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, điện thoại Iphone 5 của chị bị mất. Anh Trịnh Văn Q không yêu cầu bồi thường gì về tài sản.

Đối với chiếc điện thoại Mobistar màu đen lắp sim số: 0967611 và chiếc điện thoại di động Mastel màu đen lắp sim số 0869687420 của H và K: H và K đã dùng để liên lạc cùng đi trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc 01 điện thoại di động Asus màu bạc lắp sim số 0354108 và 0326278 của K là điện thoại K dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 53S7 có số khung 200007 , số máy 00036 . Nguyễn K khai chiếc xe trên là của dì H mang tên Nguyễn Thị N (địa chỉ: cư xá Văn K , Bình T , TP Hồ Chí Minh) cho mẹ K. Mẹ K cho K mượn để đi chạy xe ôm. Bà Nguyễn Thị N (SN 1960, HKTT: tổ 24 Nghĩa Đ , Cầu Giấy, Hà Nội) khai: chiếc xe máy trên là của em gái bà tên là Nguyễn Thị N (SN 1963, đang sinh sống tại Mỹ). Em gái bà đã ủy quyền cho con trai bà là Khúc B sử dụng chiếc xe trên. Thu thập đăng ký xe của chiếc xe máy Wave BKS 53S7 : chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N , SN 1960, địa chỉ: 25 CX Văn T , P2 , TP Hồ Chí Minh. Giám định đăng ký xe không xác định được là thật hay giả. Giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Xác minh biển số, số khung, số máy không xác định được nguồn gốc phương tiện giao thông. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định tách phần tài liệu liên quan điến chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 53S7 để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKSCG ngày 04/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Quốc H và Nguyễn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với 02 bị cáo và điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn K 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được cho những người bị hại. Các bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Đ : 2.750.000 đồng và bồi thường cho chị Đặng Thị A: 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Mobistar màu đen kèm sim và 01 điện thoại Mastel màu bạc kèm sim thu giữ của H và K; Trả lại cho K 01 điện thoại Asus màu bạc kèm sim; Truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H , Nguyễn K khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của những người bị hại (bồi thường cho chị Lê Thị Đ : 2.750.000 đồng và bồi thường cho chị Đặng Thị A: 10.000.000 đồng).

Những người bị hại: chị Trần Minh T , chị Phan Thùy L , chị Nguyễn Việt V, anh Trịnh Văn Q và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn X, anh Nguyễn Văn C vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về dân sự.

Người bị hại chị Lê Thị Đ vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo H và K bồi thường số tiền 2.750.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Samsung A10. Người bị hại chị Đặng Thị A vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu H và K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là giá trị chiếc đồng hồ Apple Watch seri 3 màu trắng, điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, điện thoại Iphone 5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 7 đến tháng 8/2019, Nguyễn Quốc H và Nguyễn K đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn K là người lái xe đưa H đến nơi trộm cắp và chở H về, giúp H tiêu thụ tài sản. Cụ thể từng vụ như sau:

- Ngày 29/7/2019, tại nhà số 30 Nghi T , Quảng A , Tây Hồ, Hà Nội, H và K trộm cắp được của chị Lê Thị Đ 01 chiếc điện thoại Samsung A10 trị giá 2.750.000 đồng. Chị Đ yêu cầu bồi thường số tiền: 2.750.000 đồng.

- Ngày 18/8/2019, tại nhà 22 ngõ 152 Nguyễn Đ , Cầu Giấy, Hà Nội. H trộm cắp được của chị Đặng Thị A 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell màu đen trị giá 11.600.000 đồng, 01 apple watch seri 3 màu trắng trị giá 6.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng trị giá 3.150.000 đồng, 01 điện thoại di động iphone 5 màu trắng trị giá 950.000 đồng, tổng trị giá 21.900.000 đồng. Sau đó H đưa tài sản trên cho K mang đi bán. Chiếc máy tính xách tay Dell đã được thu hồi trả cho chị A. Chị A yêu cầu bồi thường: 10.000.000 đồng đối với 01 apple watch seri 3 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng, 01 điện thoại di động iphone 5 màu trắng chưa thu hồi được.

- Ngày 20/8/2019, tại nhà số 8 Hoàng H , Ba Đình, Hà Nội H và K trộm cắp được của anh Trịnh Văn Q 02 chiếc điện thoại di động: Samsung J5 và Hawei tổng trị giá 6.150.000 đồng. Tài sản chưa thu hồi được nhưng anh Q không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Ngày 24/8/2019 tại nhà số 4 Hoàng Q , phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, H và K trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 8 plus 64G màu hồng; 01 điện thoại Iphone 5S 32G màu vàng; 01 điện thoại Oppo F3 màu hồng của chị Nguyễn Việt V, Trần Minh T , Phan Thùy L . Tổng tài sản trị giá 13.980.000 đồng. Các chị V, T , L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tổng giá trị tài sản H và K đã trộm cắp được của 04 lần trộm cắp là 44.780.000 (bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Quốc H và Nguyễn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo dùng thủ đoạn lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp nhưng lại rất táo bạo, liên tiếp chiếm đoạt tài sản của nhiều người trong thời gian ngắn trên địa bàn.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn K cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và rủ K đi trộm cắp. K là người lái xe đưa H đến nơi trộm cắp và chở H về, giúp H tiêu thụ tài sản trộm cắp. Trách nhiệm hình sự của H cao hơn của K.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Nguyễn Quốc H có 01 tiền án, bản án số 131/2010/HSST ngày 22/4/2010 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 570 ngày 22/6/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ra trại 08/3/2012 nhưng chưa thi hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 diều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019, bị cáo H và bị cáo K thực hiện 04 vụ trộm cắp, mỗi vụ trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 diều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn K đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo H có 01 tiền án đã xóa án và 01 tiền án chưa xóa án và và 02 tiền sự đã xóa. Bị cáo K có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc chưa được xóa và 02 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc đã được xóa.

Từ những phân tích trên, xét cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có tài sản đã thu hồi được và trả cho bị hại, có tài sản đã bị các bị cáo bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt cho những người bị hại có yêu cầu bồi thường. Người bị hại chị Lê Thị Đ yêu cầu bồi thường 2.750.000 đồng và chị Đặng Thị A yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng phù hợp theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy nên được chấp nhận. Đối với tài sản H và K trộm cắp được của anh Trịnh Văn Q là chiếc điện thoại Samsung J5 và Hawei, H bán cho một người không quen biết được 2.200.000 đồng và chia cho K 200.000 đồng (anh Q không yêu cầu bồi thường)

nên buộc H phải truy nộp 2.000.000 đồng và K phải truy nộp 200.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Mobistar màu đen kèm sim và 01 điện thoại Mastel màu bạc kèm sim thu giữ của H và K là điện thoại H và K liên lạc để đi trộm cắp; Trả lại cho Hùng 01 điện thoại Asus màu bạc kèm sim.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** và bị cáo **Nguyễn K** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn K .

- Điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H .

- Điều 106, 136, 331, 329, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc H 34 (Ba mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

Xử phạt : **Nguyễn K 24 (Hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho chị Lê Thị Đ số tiền 2.750.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.375.000 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho chị Đặng Thị Asố tiền 10.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Mobistar màu đen, màn hình bị nứt vỡ kèm sim và 01 điện thoại di động kiểu dáng Mastel màu đen kèm sim (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 45 GN/THA-CA

ngày 06/12/2019 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn K phải truy nộp số tiền 200.000 đồng (tiền do phạm tội mà có) sung ngân sách nhà nước .

Trả lại cho bị cáo Nguyễn K : 01 điện thoại di động kiểu dáng Asus màu bạc kèm sim (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 45 GN/THA-CA ngày 06/12/2019 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

* Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc H , Nguyễn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sinh sự sơ thẩm và 318.000 đồng (Ba trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc H và bị cáo Nguyễn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Trần Minh T , chị Phan Thùy L , chị Nguyễn Việt V , anh Trịnh Văn Q , chị Đặng Thị A, chị Lê Thị Đ, người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Đ là bà Trần Lệ Z, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;
- Các bị cáo;Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh